

VN-Index **1698.35 (-0.38%)**

758 Tr. cổ phiếu 15121.7 Tỷ VND (9.01%)

HNX-Index **259.29 (-2.21%)**

62 Tr. cổ phiếu 893.8 Tỷ VND (35.06%)

UPCOM-Index **124.15 (0.17%)**

28 Tr. cổ phiếu 864.6 Tỷ VND (-10.26%)

VN30F1M **1839.80 (-0.93%)**

165,491 HD OI: 0,000 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1698.3, giảm 6.5 điểm (-0.38%). Sắc đỏ cũng ghi nhận ở VN30, giảm 8.7 điểm (-0.47%); HNXIndex giảm 5.9 điểm (-2.21%).
- Điểm nhấn trong phiên:** Chỉ số đánh mất ngưỡng 1700 điểm đi kèm thanh khoản gia tăng, áp lực chủ yếu đến từ nhóm Vin. Trong khi đó, độ rộng nghiêng về bên mua, đặc biệt tại các mã đã điều chỉnh sâu.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Dịch vụ tài chính: AGR (+4.1%), CTS (+6.8%), BSI (+6.9%) | Ngân hàng: SSB (+1.6%), MBB (+2.8%) | Xây dựng và Vật liệu: VCG (+5.6%), CII (+6.1%), ACC (+6.5%) | Công nghệ Thông tin: CMG FPT (+1.6%). Diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: KOS (-7.0%), VHM (-3.4%), VPI (-2.4%) | Dầu khí: BSR (-6.3%), PLX (-1.9%), PVD (-1.7%) | Tiện ích: GAS (-3.1%), POW (-2.0%) | Thực phẩm và đồ uống: ANV (-1.9%), MSN (-1.8%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | MBB, VCK, CTG, VPL, FPT - Chiều giảm | VHM, BSR, GAS, BVH, STB.
- Khối ngoại Bán ròng hơn 650 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VIC, STB, TCB, trong khi mua ròng MBB, VPB, PVT.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** đánh mất ngưỡng 1700 điểm đi kèm thanh khoản gia tăng, áp lực chủ yếu đến từ nhóm Vin. Trong khi đó, dòng tiền vẫn luân chuyển tìm kiếm cơ hội ở các cổ phiếu nền giá thấp, nổi bật tại nhóm Đầu tư công, Chứng khoán. Về mặt kỹ thuật, trong các phiên tới, nếu chỉ số không sớm lấy lại mốc 1700, đà giảm có thể tiếp tục mở rộng về vùng hỗ trợ thấp hơn, quanh khu vực 1650 điểm. Chiều ngược lại, việc vượt và đóng cửa trên ngưỡng 1725 là điều kiện cần để mở ra kỳ vọng hồi phục. Chú ý chỉ báo RSI đã tiếp cận vùng quá bán có thể thúc đẩy phản ứng bật tăng kỹ thuật nếu tâm lý cải thiện.
- Đối với HNX-Index**, áp lực điều chỉnh trở lại đẩy chỉ số về dưới ngưỡng 260 điểm. Dù vậy, vận động đang chịu ảnh hưởng lớn bởi biến động ở mã THD, do đó, rung lắc mạnh khả năng vẫn còn tiếp diễn.
- Chiến lược:** Trong bối cảnh tín hiệu ngắn hạn chưa cải thiện và VN-Index đang lùi về ngưỡng 1700 điểm, nhà đầu tư nên giữ bình tĩnh, tránh phản ứng quá mức trước các nhịp giảm. Theo dõi sát diễn biến cung cầu tại vùng này để đánh giá khả năng cân bằng của thị trường. Chiến lược ưu tiên vẫn là thận trọng, hạn chế mua bình quân giá, tận dụng các nhịp hồi để cơ cấu những vị thế đã vi phạm. Lưu ý khi giao dịch các cổ phiếu nền giá thấp, rủi ro đảo chiều có thể chi phối bất cứ lúc nào.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Cắt lỗ PVS, GVR (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,698.4 ▼	-0.4%	-2.3%	-6.2%	15,121.7 ▲	9.0%	-5.4%	-9.8%	758.1 ▲	14.6%	11.5%	17.4%				
HNX-Index	259.3 ▼	-2.2%	1.2%	-5.4%	893.8 ▲	35.1%	-0.4%	21.1%	62.1 ▲	37.2%	3.0%	47.2%				
UPCOM-Index	124.2 ▬	0.2%	-0.8%	-1.1%	864.6 ▼	-10.3%	46.9%	121.3%	28.1 ▼	-11.1%	-15.5%	15.7%				
VN30	1,843.7 ▼	-0.5%	-1.8%	-5.5%	8,962.6 ▲	10.2%	-1.5%	-10.9%	294.2 ▲	17.6%	6.1%	0.2%				
VNMID	1,803.9 ▬	0.8%	0.3%	-3.2%	5,128.6 ▲	6.0%	-10.2%	-6.0%	317.4 ▲	15.8%	3.3%	13.7%				
VNSML	1,221.6 ▬	0.2%	-0.3%	-0.3%	815.0 ▲	27.1%	-11.4%	-5.1%	64.2 ▲	22.0%	-23.3%	14.8%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	609.6 ▬	0.1%	0.61%	-3.4%	4,728.5 ▲	15.8%	4.2%	-7.9%	226.4 ▲	14.5%	-3.5%	-4.5%				
Bất động sản	915.2 ▼	-0.7%	-5.0%	-10.7%	2,999.8 ▲	30.3%	9.3%	10.0%	124.0 ▲	52.5%	9.8%	19.4%				
Dịch vụ tài chính	249.9 ▲	2.0%	2.0%	-7.3%	1,948.5 ▲	26.2%	22.3%	12.9%	120.7 ▲	31.8%	23.9%	20.3%				
Công nghiệp	229.1 ▬	0.1%	-2.3%	3.0%	742.2 ▲	9.0%	1.0%	-26.7%	33.0 ▲	19.2%	12.0%	-14.1%				
Tài nguyên cơ bản	460.7 ▼	-0.3%	2.9%	-1.6%	624.9 ▼	-15.9%	-2.2%	7.8%	36.2 ▼	-19.1%	-2.3%	11.9%				
Xây dựng - Vật Liệu	152.6 ▲	1.3%	1.1%	1.1%	554.2 ▲	87.1%	48.4%	47.1%	41.4 ▲	119.7%	60.0%	72.9%				
Thực phẩm	486.0 ▼	-0.8%	-2.1%	-1.1%	718.6 ▼	-44.1%	-75.2%	-53.0%	17.6 ▼	-62.0%	-55.3%	-43.3%				
Bán Lẻ	1,407.6 ▼	-1.0%	-3.5%	5.3%	390.8 ▼	-53.1%	-43.5%	-41.1%	5.6 ▼	-44.8%	-37.6%	-40.2%				
Công nghệ	344.7 ▲	1.5%	-2.6%	-11.8%	306.1 ▼	-37.0%	-36.3%	-36.0%	6.0 ▼	-33.8%	-33.7%	-32.9%				
Hóa chất	163.9 ▼	-1.2%	-6.0%	-0.3%	242.1 ▼	-13.4%	-11.8%	-33.4%	10.0 ▼	-3.7%	-5.4%	-29.8%				
Tiện ích	724.1 ▼	-1.8%	-4.1%	-8.2%	334.2 ▲	78.0%	39.1%	16.3%	16.8 ▲	89.9%	53.1%	33.5%				
Dầu khí	110.7 ▼	-5.0%	-9.8%	-6.8%	800.7 ▲	29.5%	8.54%	0.7%	27.8 ▬	1.0%	-3.0%	-5.7%				
Dược phẩm	385.6 ▼	0.0%	-0.7%	0.6%	32.3 ▲	31.1%	23.6%	-59.5%	1.0 ▲	21.1%	5.6%	-62.3%				
Bảo hiểm	110.0 ▼	-5.1%	-7.1%	1.3%	109.7 ▲	109.2%	70.0%	33.3%	1.7 ▲	126.0%	66.3%	27.5%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,698.4 ▼	-0.38%	-4.8%	13.0x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,573 ▼	-0.18%	24.9%	14.9x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	5,864 ▼	-1.33%	-32.2%	13.2x	1.6x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,074 ▼	-0.57%	-1.9%	14.6x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,663 ▬	0.82%	-6.4%	8.4x	1.1x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,707 ▼	-1.59%	-6.6%	16.4x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	24,063 ▼	-1.03%	-6.1%	12.1x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	64,426 ▼	-4.90%	28.0%	21.5x	2.9x
S&P 500	Mỹ	7,719 ▼	-1.11%	12.8%	26.5x	5.6x
Dow Jones	Mỹ	51,621 ▼	-0.09%	7.4%	22.6x	5.7x
FTSE 100	Anh	10,780 ▬	0.51%	8.5%	14.9x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,136 ▼	-0.88%	5.9%	16.8x	2.4x
DXV		102.1 ▼	-0.12%	3.8%		
USDVND		25,879 ▼	-0.058%	-1.6%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

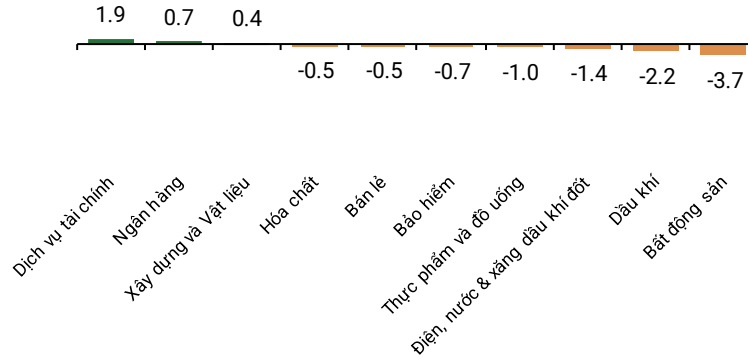
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-1.40%	-3.8%	71.8%	68.9%
Dầu WTI	▬	0.01%	-10.1%	65.6%	63.2%
Khí gas	▲	1.8%	11.5%	-11.7%	7.9%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-9.3%	34.7%	34.7%
Thép HRC (*)	▼	-0.3%	-1.6%	0.0%	-1.6%
PVC (*)	▼	-1.1%	-0.9%	6.5%	4.8%
Phân Urea	▬	0.0%	-5.3%	16.3%	14.0%
Cao su thiên nhiên	▼	-1.5%	7.9%	41.6%	47.9%
Bông Cotton	▼	-0.4%	-0.9%	25.0%	26.0%
Đường	▬	0.0%	16.2%	38.8%	32.8%
World Container Index	▲	3.1%	0.2%	102.7%	171.7%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-1.0%	76.1%	500.6%	582.9%
Vàng	▲	1.26%	-3.1%	-3.8%	-1.2%
Bạc	▲	2.07%	-10.9%	-20.9%	6.9%

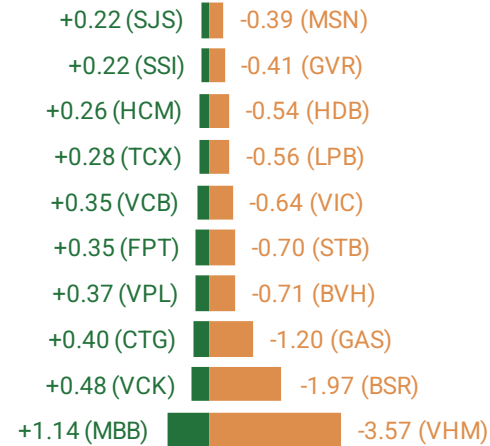
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

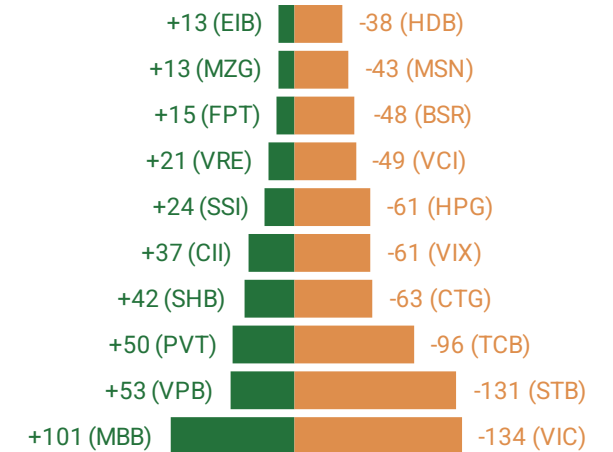


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

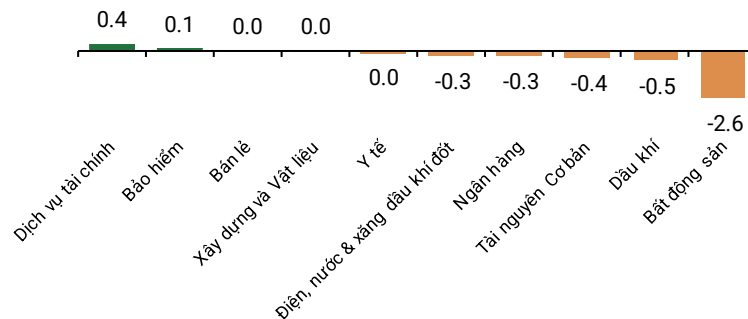


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

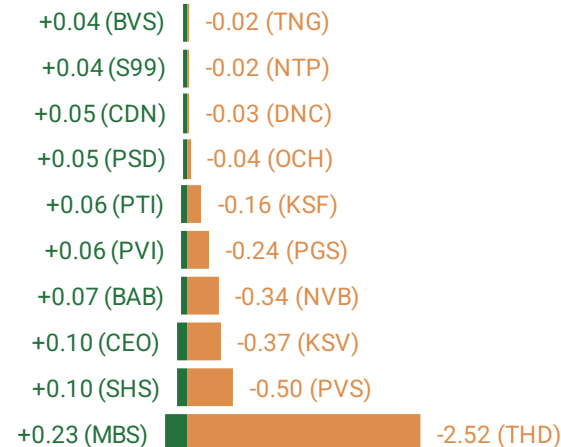
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



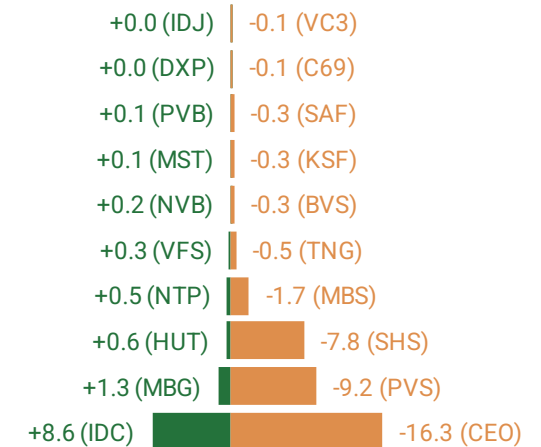
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



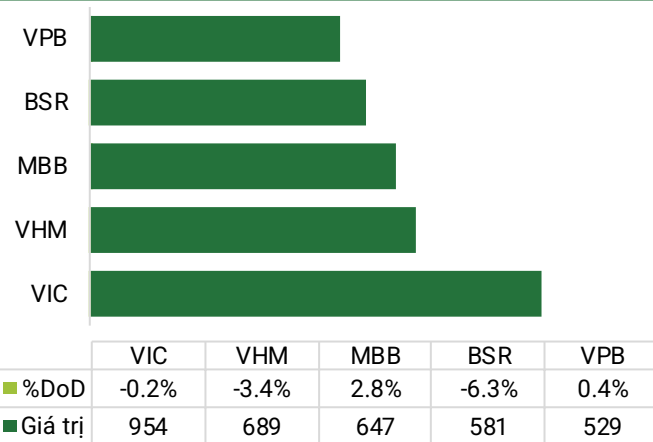
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



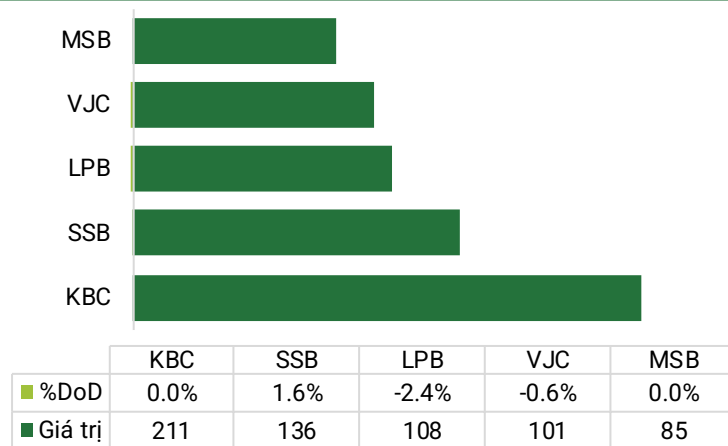
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

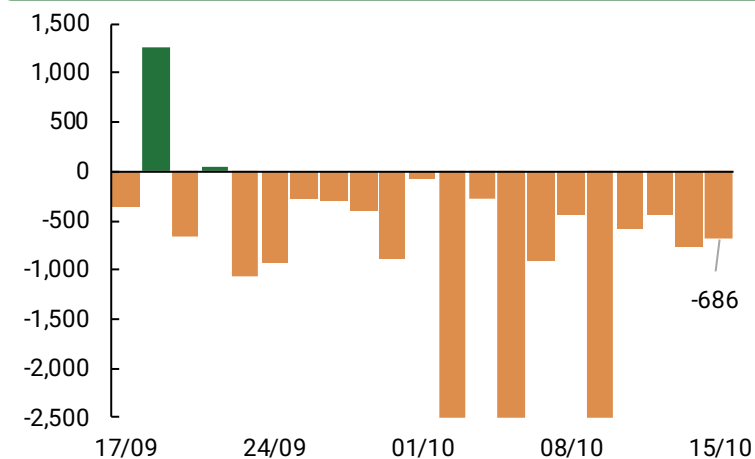


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

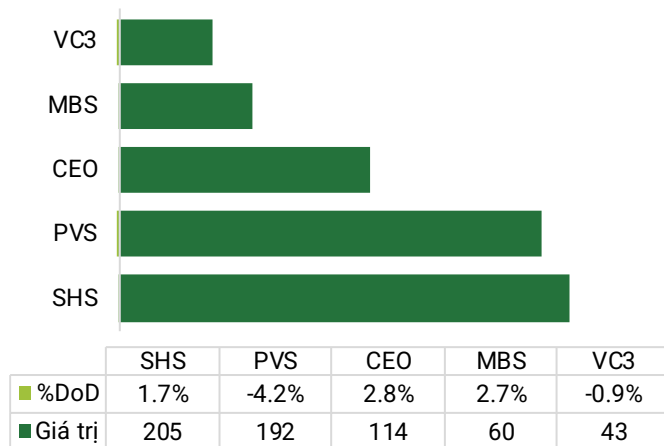


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

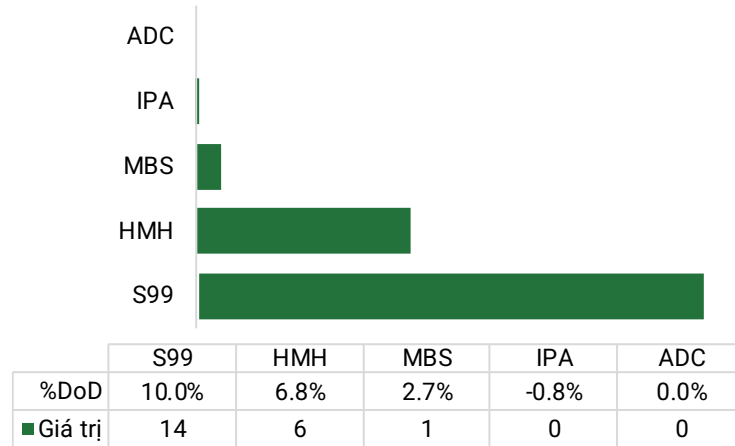
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



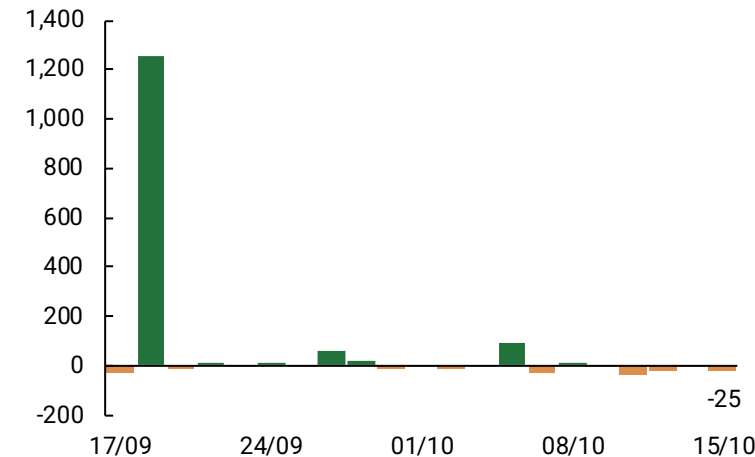
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Bearish Engulfing, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1650 | 1700.
- ✓ Kháng cự: 1760 | 1820.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Sắc đỏ tiếp tục chi phối vận động và chỉ số đã lùi về dưới ngưỡng 1700 điểm. Tuy nhiên, mẫu hình nến Spinning giăng co vẫn để ngỏ cơ hội kiểm định lại ngưỡng này các phiên tới. Trong trường hợp không sớm lấy lại mốc 1700, đà giảm có thể tiếp tục mở rộng về khu vực 1650 điểm. Chiều ngược lại, kháng cự gần trong chiều hồi phục giờ là ngưỡng 1750 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Spinning top, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1840
- ✓ Kháng cự: 1900 | 1950.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.
- ✓ **Kịch bản:** Chỉ số tiếp tục vận động trong kênh điều chỉnh. Dù vậy, chỉ báo RSI đang gần tiếp cận vùng quá bán 30 có thể thúc đẩy nhịp hồi kỹ thuật kiểm định lại ngưỡng 1870 điểm nếu tâm lý cải thiện. Trong trường hợp nỗ lực phục hồi thất bại, đà giảm khả năng mở rộng về khu vực 1800 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical				Financial Ratio		
Ticker	PVS	CUT LOSS	Current price		31.60		P/E (x)	8.4	
Exchange	HNX		Action price		34.25		P/B (x)	1.0	
Sector	Oil Equipment & Services		Selling price		(15/10)	32 - 32.4	-6.0%	EPS	3780.8
								ROE	13.1%
								Stock Rating	BBB
							Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá chạm ngưỡng cắt lỗ.
 - Vận động đánh mất MA50 ngày cùng mẫu hình nến giảm Marubozu.
 - Thanh khoản tăng cho thấy cung bán chủ động.
 - Chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu cùng với RSI giảm về dưới ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
- ➔ Xu hướng tăng ngắn hạn vi phạm.
- ➔ Khuyến nghị Cắt lỗ, có thể tận dụng nhịp hồi trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	GVR	CUT LOSS	Current price	30.90	P/E (x)	19.7
Exchange	HOSE		Action price	33	P/B (x)	2.1
Sector	Commodity Chemicals		Selling price (30/9)	31 - 31.4	EPS	1572.3
				-5.5%	ROE	11.0%
					Stock Rating	A
					Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá chạm ngưỡng cắt lỗ
 - Vận động đánh mất MA50 ngày.
 - Thanh khoản tăng cho thấy cung bán chủ động.
 - Chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu cùng với RSI giảm về dưới ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
- ➔ Xu hướng tăng ngắn hạn vi phạm.
- ➔ Khuyến nghị Cắt lỗ, có thể tận dụng nhịp hồi trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	GVR	Cắt lỗ	15/10/2026	30.9	31 - 31.4	-5.5%	36.5	10.6%	31	-6.1%	Cập nhật trên Elite Picks
2	PVS	Cắt lỗ	15/10/2026	31.6	32	-6.0%	38	10.9%	32	-6.6%	Cập nhật trên Elite Picks

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
-----	-------	-------------	------------------	---------------------------	--------------	---------------	----------------	--------------	------------	------------	-------------	---------



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** kết phiên tại 1839.8, giảm 17.2 điểm (-0.9%). Giá mở cửa thấp hơn tham chiếu và áp lực điều chỉnh gần như chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD duy trì dưới đường tín hiệu cho thấy áp lực điều chỉnh vẫn chiếm ưu thế. Dù vậy, RSI đã tiếp cận mức quá bán, có thể thúc đẩy nhịp hồi kỹ thuật trong pha giảm. Do hợp đồng mới vừa bắt đầu giao dịch, giá có khả năng trở lại rung lắc trong vùng 1840 – 1850 để cân bằng vận động. Vị thế Long cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 1852. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1839.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1738.5, giảm 12.2 điểm (-0.7%). Độ lệch basis 2.9 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 43 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1730 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1750 điểm.

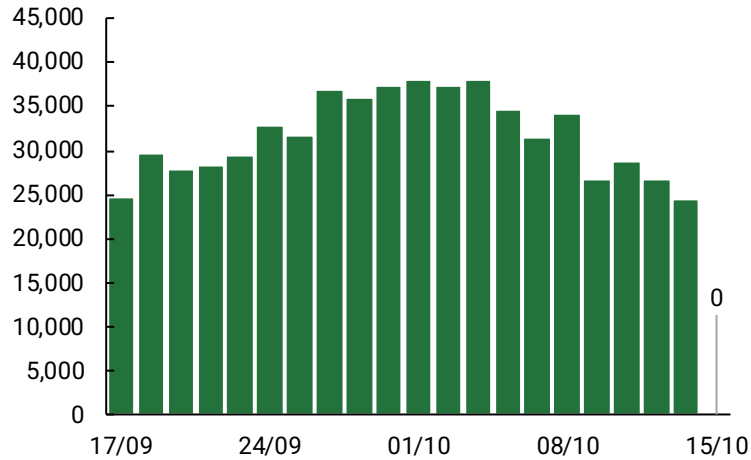
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Short	< 1839	1825	1846	14 : 7
Long	> 1852	1866	1845	14 : 7

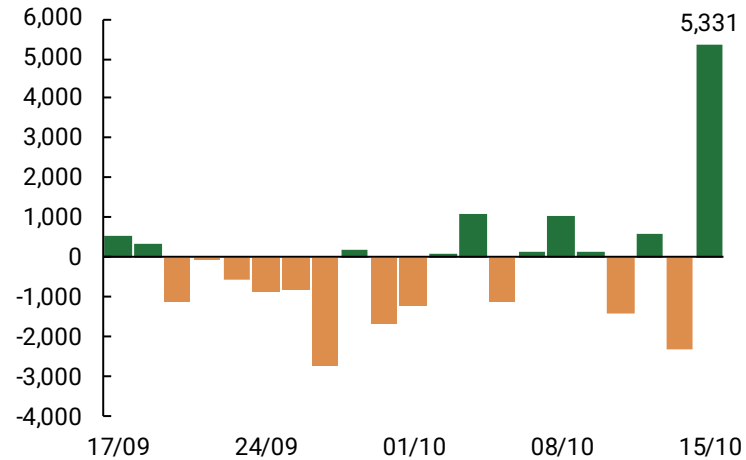
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111H3000	1,843.7	-12.2	30	361	1,857.1	-13.4	18/03/2027	154
4111GC000	1,846.0	-10.8	34	692	1,849.2	-3.2	17/12/2026	63
4111GB000	1,847.0	-8.1	33,022	24,216	1,846.7	0.3	19/11/2026	35
4111GA000	1,839.8	-17.2	165,491	0	1,843.7	-3.9	15/10/2026	0
4112GA000	1,738.5	-12.2	43	0	1,741.4	-2.9	15/10/2026	0

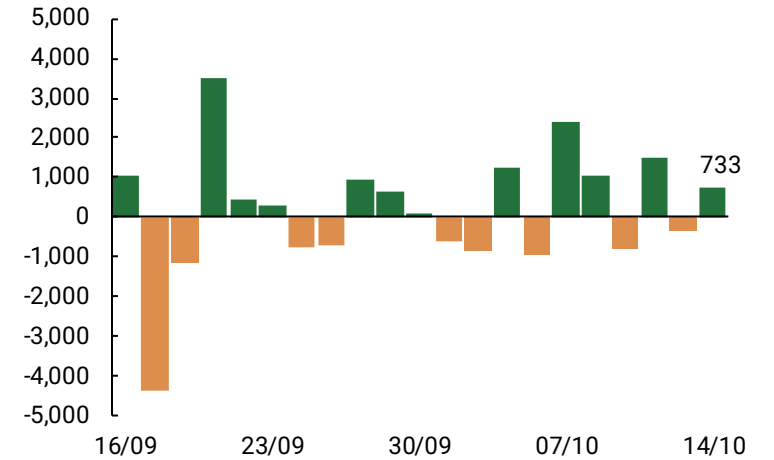
Khối lượng mở (Open interest)



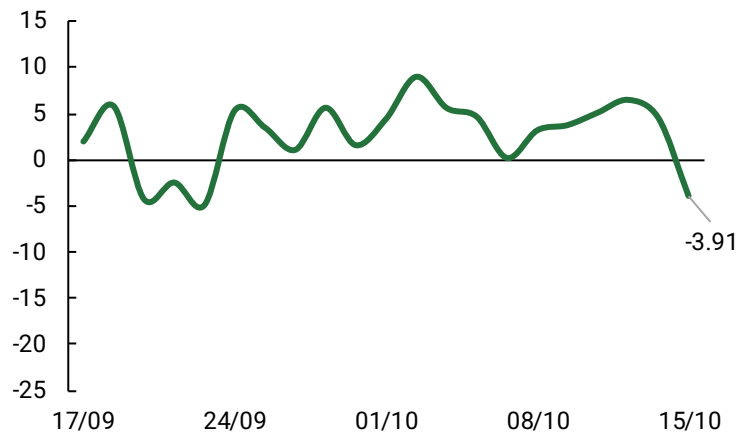
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



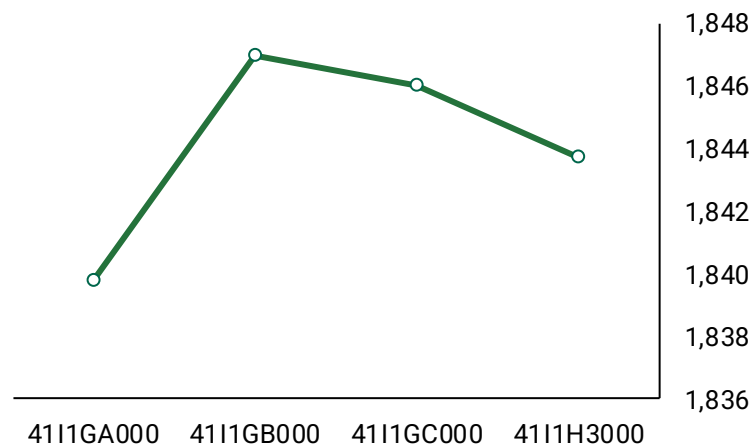
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



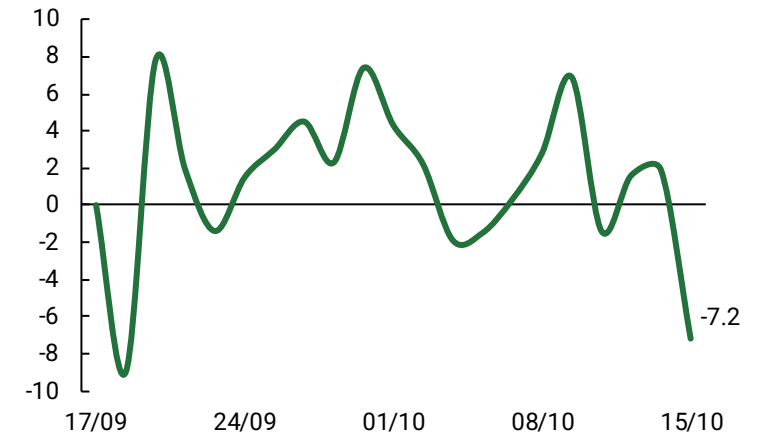
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



01/10	Việt Nam, Mỹ, Trung Quốc, EU – Chỉ số PMI
02/10	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/10	Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội quý 3/2026
07/10	Việt Nam – FTSE Russell công bố xếp hạng thị trường
14/10	Trung Quốc – Lạm phát, PPI
14 – 15/10	Mỹ – Chỉ số CPI Mỹ – Chỉ số PPI
15/10	Việt Nam – Đáo hạn HĐTL VN30, VN100
19/10	Trung Quốc – GDP Q3, Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
20/10	Trung Quốc – Lãi suất LPR Việt Nam – Hạn BCTC quý 3/2026 đơn lẻ
29/10	Mỹ – Fed công bố lãi suất, GDP Q3 lần đầu, Chỉ số PCE EU – ECB công bố lãi suất
30/10	Việt Nam – Danh mục HNX30 có hiệu lực; Hạn BCTC quý 3/2026

THÔNG TIN VĨ MÔ

EuroCham: Chỉ số Niềm tin Kinh doanh quý 3/2026 đạt 78.3 điểm: Ngày 15/10, EuroCham công bố Chỉ số Niềm tin Kinh doanh (BCI) quý 3/2026 đạt 78.3 điểm; 64% doanh nghiệp tham gia khảo sát đánh giá tình hình kinh doanh hiện tại ở mức tốt hoặc rất tốt, 28% giữ thái độ trung lập. Các nhà đầu tư châu Âu vẫn mong cơ quan quản lý sớm tháo gỡ vướng mắc về thủ tục hành chính để hướng tới tăng trưởng bền vững.

CPI tháng 9 của Mỹ tăng 3.7% YoY, cao hơn dự báo: Theo BLS công bố ngày 14/10, CPI tháng 9 của Mỹ tăng 0.6% MoM và 3.7% YoY; CPI lõi tăng 0.3% MoM và 2.6% YoY, cao hơn mức dự báo 0.2% và 2.5%. Giá năng lượng tăng 5.2% trong tháng là nguyên nhân chính, trong đó giá xăng chiếm khoảng một nửa mức tăng của CPI. Sau số liệu, lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ tăng mạnh, hai tuần trước cuộc họp chính sách của Fed.

NHNN: Dự nợ tín dụng xanh đạt hơn 856,000 tỷ đồng: Tại hội thảo về chính sách tín dụng và thị trường carbon ngày 14/10, Phó Thống đốc NHNN Nguyễn Ngọc Cảnh cho biết đến cuối tháng 6/2026, dự nợ tín dụng xanh đạt hơn 856,000 tỷ đồng, tăng 9.87% so với cuối năm 2025. Thị trường carbon được kỳ vọng mở thêm nguồn lực tài chính cho chuyển đổi xanh, giảm áp lực lên tín dụng ngân hàng.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

GAS - PV GAS ước LNTT quý 3 khoảng 5,400 tỷ đồng, tăng 69% YoY: Riêng quý 3/2026, PV GAS ước doanh thu khoảng 38,900 tỷ đồng (+9% YoY) và LNTT khoảng 5,400 tỷ đồng (+69%). Lũy kế 9 tháng, doanh thu hợp nhất trên 120,900 tỷ đồng (+30%), LNTT hợp nhất trên 16,600 tỷ đồng (+31%), vượt 97% kế hoạch pháp lệnh. Công ty dự kiến thanh toán cổ tức năm 2025 bằng tiền tỷ lệ 25% vào ngày 20/11, tương ứng khoảng 6,032 tỷ đồng.

VIC - VinMetal ký hợp đồng với Danieli (Italy) cung cấp thiết bị lõi cho dây chuyền thép ray: Ngày 15/10, VinMetal thuộc Tập đoàn Vingroup ký hợp đồng với Tập đoàn Danieli (Italy) về cung cấp thiết bị lõi cho dây chuyền cán thép ray và thép hình tại Tổ hợp Gang thép VinMetal Hà Tĩnh, công suất hơn 700,000 tấn/năm. Danieli đảm nhiệm thiết kế, chế tạo, cung cấp và chạy thử thiết bị; sản phẩm hướng đến phục vụ các công trình đường sắt.

CTR - Viettel Construction đạt doanh thu 9 tháng 12,343 tỷ đồng, tăng 23% YoY: CTR công bố doanh thu 9 tháng 2026 đạt 12,343 tỷ đồng (+23% YoY) và LNTT 617 tỷ đồng (+13%), lần lượt thực hiện khoảng 79% kế hoạch năm. Mảng xây dựng đạt gần 4,670 tỷ đồng (+37%), mảng giải pháp, dịch vụ kỹ thuật tăng 51%; giá trị hợp đồng xây dựng ký mới 9 tháng đạt 4,595 tỷ đồng, tăng 76% YoY.

HPA - Nông nghiệp Hòa Phát xuất bán hơn 151,000 con heo trong quý 3, tăng 47% QoQ: Theo kết quả sơ bộ quý 3/2026, HPA tiêu thụ gần 98,000 tấn thức ăn chăn nuôi (+8% QoQ), xuất bán hơn 151,000 con heo (+47% QoQ) và cung cấp hơn 87 triệu quả trứng gà (+1% QoQ). Lượng cám phân phối ra thị trường đạt gần 52,000 tấn, tăng 12% QoQ và 14% YoY.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	28,200	31,150	10.5%	Tăng tỷ trọng
CTG	29,800	40,700	36.6%	Mua
CTD	63,000	82,900	31.6%	Mua
DBD	46,000	66,000	43.5%	Mua
DDV	17,060	35,900	110.4%	Mua
DGW	45,050	46,500	3.2%	Nắm giữ
DPG	27,650	42,300	53.0%	Mua
DPR	36,800	46,500	26.4%	Mua
DRI	16,005	17,200	7.5%	Nắm giữ
EVF	11,550	14,400	24.7%	Mua
FRT	141,000	151,000	7.1%	Nắm giữ
GMD	53,000	92,400	74.3%	Mua
HAH	48,200	58,300	21.0%	Mua
HDG	14,800	30,900	108.8%	Mua
HHV	9,520	11,700	22.9%	Mua
HPG	20,750	28,700	38.3%	Mua
IMP	36,600	54,400	48.6%	Mua
KDH	13,650	35,300	158.6%	Mua
MCH	139,800	146,500	4.8%	Nắm giữ
MWG	72,800	115,600	58.8%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	19,900	27,500	38.2%	Mua
NLG	21,400	39,400	84.1%	Mua
NT2	23,300	27,700	18.9%	Tăng tỷ trọng
PHR	31,800	39,500	24.2%	Mua
PNJ	18,200	75,500	314.8%	Mua
PVS	31,600	33,250	5.2%	Nắm giữ
PVT	23,650	26,000	9.9%	Nắm giữ
POW	12,200	17,500	43.4%	Mua
SAB	43,000	54,900	27.7%	Mua
SSI	19,250	31,200	62.1%	Mua
TLG	54,800	50,000	-8.8%	Giảm tỷ trọng
TCB	32,900	41,700	26.7%	Mua
TCM	14,850	35,300	137.7%	Mua
TRC	24,500	22,950	-6.3%	Giảm tỷ trọng
VCB	56,500	79,700	41.1%	Mua
VPB	24,450	28,960	18.4%	Tăng tỷ trọng
VCG	15,000	23,300	55.3%	Mua
VHC	50,700	58,000	14.4%	Tăng tỷ trọng
VNM	57,200	66,650	16.5%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

www.phs.vn

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415